Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế Lô 13, KCN Tam Phước, Xã Tam Phước TP Biên Hòa, Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 074/CV/IFS-2018

Biên Hòa, ngày 25 tháng 07 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2018)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Quý 2 năm 2018 như sau:

ĐVT: Ngàn VND

r					DVI. Ngan VND			
Các chỉ tiêu	Quý 2 năm 2018	Quý 2 năm 2017	%	LK Quý 2 năm 2018	LK Quý 2 năm 2017	%		
Tổng doanh thu	464,654,721	393,825,413	18%	810,876,341	685,500,218	18%		
Các khoản giảm trừ	32,513,326	22,330,913	46%	52,901,221	41,341,242	28%		
% Giâm trừ DT	7%	6%		7%	6%	<u> </u>		
Doanh thu thuần	432,141,395	371,494,500	16%	757,975,120	644,158,976	18%		
Giá vốn hàng bán	256,397,130	237,634,473	8%	451,638,526	419,420,706	8%		
% Giá vốn hàng bán	59%	64%		60%	65%			
Lợi nhuận gộp	175,744,265	133,860,027	31%	306,336,594	224,738,270	36%		
% Lợi nhuận gộp	41%	36%		40%	35%			
Doanh thu hoạt động tài chính	327,416	4,405,100	-93%	533,442	6,145,013	-91%		
Chi phí tài chính	1,895,896	5,062,182	-63%	2,823,307	7,876,989	-64%		
Trong đó: chi phí lãi vay	794,161	1,203,494	-34%	1,723,574	2,407,828	-28%		
Chi phí bán hàng	92,844,109	84,013,311	11%	172,073,816	147,138,842	17%		
% Chỉ phí bán hàng	21%	23%		23%	23%			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8,212,875	8,957,230	-8%	16,998,657	17,187,816			
Lãi (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	73,118,801	40,232,404	82%	114,974,256	58,679,636	96%		
Thu nhập khác	2,974,363	228,527	1202%	3,212,339	1,106,888	190%		
Chi phí khác	4,555,237	1,425,686	220%	5,934,895	2,844,172	109%		
Tổng lợi nhuận/(lỗ) trước thuế	71,537,927	39,035,245	83%	112,251,700	56,942,352	97%		
CP thuế TN hiện hành	16,069,268	923,240	1641%	19,083,450	923,240	1967%		
CP thuế TN hoãn lại	(10,250,252)	(208,627)	4813%	(10,458,879)	(417,254)	2407%		
Lợi nhuận sau thuế TNDN	65,718,911	38,320,632	71%	103,627,129	56,436,366	84%		
% Lợi nhuận sau thuế	15%	10%		14%	9%			
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	65,713,636	38,382,875	71%	103,648,390	56,447,938	84%		
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ								
không kiểm soát	5,275	(62,243)	-108%	(21,261)	(11,572)	84%		

Công ty chúng tôi xin giải trình một số yếu tố liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của kỳ cáo này như sau:

Doanh thu bán hàng thuần Quý 2 năm 2018 tăng 16% so với cùng kỳ năm 2017, kết quả đạt được do Công ty đ nỗ lực tối đa hóa lực lượng bán hàng trên toàn quốc, tận dụng nhu cầu thị trường để tăng doanh số.

CÓ CÓ THỤ Chi phí giá vốn hàng bán Quý 2 năm 2018 giảm, chiếm tỷ trọng 59% doanh thu thuần so với 64% số cùng kỳ năm ngoái do trong quý này công ty tiếp tục tăng sản lượng sản xuất, duy trì ổn định giá mua nguyên vật liệu mua vào, giảm chi phí gia công và sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn chi phí sản xuất chung...làm giảm giá thành sản xuất trên đầu sản phẩm, kết quả làm cho tỷ trọng giá vốn hàng bán giảm.

Doanh thu hoạt động tài chính trong Quý 2 năm 2018 giảm so với cùng kỳ năm ngoái nguyên nhân do sự ổn định của tỷ giá ngoại tệ trong quý.

Chi phí hoạt động tài chính trong Quý 2 năm 2018 giảm cũng do cùng nguyên nhân ổn định tỷ giá ngoại tệ trong kỳ, bên cạnh đó chi phí lãi vay giảm còn ở mức 0,2% doanh thu do Công ty đã thanh toán thêm một phần khoản vay nội bộ nước ngoài có lãi suất ưu đãi khoảng 3% một năm.

Trong Quý 2 năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thường doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số trong quý và trong thời gian tới. Chi phí bán hàng giảm so với cùng kỳ và chiếm tỷ trọng 21% trên doanh thu thuần so với 23% của số cùng kỳ năm ngoái

Chi phí quản lý doanh nghiệp trong giảm còn 1.9% trên doanh thu thuần so với mức 2,4% cùng kỳ năm ngoài đo giảm một số chi phí hoạt động liên quan.

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản xử lý xóa sổ một số khoản công nợ đài hạn.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến khoản xóa sổ công nợ cũ và bổ sung thêm chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng do Quý 2 năm 2018 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế 15% và đã sử dụng hết lỗ lũy kế từ các năm trước mang sang.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại tăng do Công ty dự tính chắc chắn có được lợi nhuận tính thuế thu nhập trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tam thời được khấu trừ.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh Quý 2 năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc

LĐIỀN CÔNG TY

Interfood Shareholding Company

Lot 13, Tam Phuoc IZ, Tam Phuoc Commune Bien Hoa City, Dong Nai

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness
---***---

No: 074/CV/IFS-2018

Bien Hoa, 25th July 2018

To: - State Securities Commission (SSC)
- Hanoi Stock Exchange (HNX)

(Re: Explanatory for Consolidated business results of 2nd Quarter 2018)

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of Consolidated income statement for the 2nd Quarter of year 2018 as following:

Unit: VND'000

Descriptions	2nd Quarter - 2018	2nd Quarter - 2017	%	YTD2018Q2	YTD2017Q2	%	
Revenue from sale of goods	464,654,721	393,825,413	18%	810,876,341	685,500,218	18%	
Revenue deductions	32,513,326	22,330,913	46%	52,901,221	41,341,242	28%	İ
Deduction %	7%	6%		7%	6%	"	İ
Net revenue	432,141,395	371,494,500	16%	757,975,120	644,158,976	18%	1
Cost of sales	256,397,130	237,634,473	8%	451,638,526	419,420,706	8%	1
COGS %	59%	64%	1	60%	65%]
Gross profit	175,744,265	133,860,027	31%	306,336,594	224,738,270	36%	ĺ
GP %	41%	36%		40%	35%		
Financial income	327,416	4,405,100	-93%	533,442	6,145,013	-91%	}
Financial expenses	1,895,896	5,062,182	-63%	2,823,307	7,876,989	-64%	
In which: interest expense	794,161	1,203,494	-34%	1,723,574	2,407,828	-28%_	
Selling expenses	92,844,109	84,013,311	11%	172,073,816	147,138,842	17/QN.	D.N
Selling expenses %	21%	23%		23%	23%	1/1/	COA
General and administration						187 / 51	ר מיו
expenses	8,212,875	8,957,230	-8%	16,998,657	17,187,816 58 679 636	デレ%H&	100
Operating profit (loss)	73,118,801	40,232,404	82%	114,974,256	58,679,636	190001	3. 3.
Other income	2,974,363	228,527	1202%	3,212,339	1,106,888	10%	ÔĈ;
Other expenses	4,555,237	1,425,686	220%	5,934,895	2,844,172	10996	INH I
Profit (loss) before tax	71,537,927	39,035,245	83%	112,251,700	56,942,352	97%	
CIT for the current year	16,069,268	923,240	1641%	19,083,450	923,240	1967%	
Deferred CIT	(10,250,252)	(208,627)	4813%	(10,458,879)	(417,254)	2407%	
Profit (loss) after tax	65,718,911	38,320,632	71%	103,627,129	56,436,366	84%	
PL %	15%	10%		14%	9%		
Equity holders of the Company	65,713,636	38,382,875	71%	103,648,390	56,447,938	84%	
Non-controlling interest	5,275	(62,243)	-108%	(21,261)	(11,572)	84%	

We would like to explain several factors related to the results of Consolidated operations as of the reporting period as follows:

Net revenue in 2nd Quarter 2018 increased 16% compared with same period in year 2017, resulting from the Company's effort to maximize its salesforth in nationwide and also take advantage in increase sale during this quarter.

Cost of sales (COS) in 2nd Quarter was accounting at 59% of net sales comparing to 64% of its respective period of last year, for the Company increased production volume, maintenanced purchase price of raw materials, reduced the outsource processing fee and utilities the overhead ...causing the reduction of the production cost per case, which resulting in the COS reduced accordingly.

Income from financial activities in the 2nd Quarter 2018 decreased compared to the same period last year, mostly related to the stable of the fluctuation of VND during this Quarter.

Expenses for financial activities in the 2nd Quarter 2018 decreased as same above reason. Besides, loan interest was reduced at 0.2 % per net sales due to the Company has made addition repayment for partial of the inter-company off-shore loans with interest rates about 3% per annum.

In the 2nd Quarter 2018, the company implemented the sales support programs such as discount/ promotion programs, sales incentives for distributors and sales team, programs for outlets... in order to expand the volume of sales for the Quarter and onward. The selling expenses decreased and accounting for 21% per net sales compared to 23% of last same period.

General and administration expenses was accounting for 1.9% of net sale compare with last year 2.4% due to the reduction of several operation cost

Other incomes mostly referred to writing-off for several long overdue account payable

Other expenses mostly referred to the written-off for several long overdue receivable account and the additional depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Corporate income tax expense increased due to in this quarter, the Company gain the earnings before tax with ratio 15%, beside, the company have fully utilize the tax losses from previous years.

Deferred corporate income tax expense increases as the Company is likely to obtain future taxable income to utilize the deductible temporary differences.

Above are some explanation for operating results of the 2nd Quarter 2018.

Thanks and best regards.

ONBEHALF OF THE COMPANY

Chairman cum General Director